# BÀI 24. QUÁ TRÌNH TỔNG HỢP VÀ PHÂN GIẢI Ở VI SINH VẬT

**Câu 1:** Vi sinh vật tổng hợp lipid bằng cách liên kết các phân tử nào sau đây?

**A.**Các phân tử glucose. **B.** Các phân tử amino acid.

**C.** Glucose và acid béo. **D.** Glycerol và acid béo.

**Câu 5:** Cho các thành tựu sau đây:

(1) Sản xuất amino acid bổ sung vào thực phẩm

(2) Sản xuất mì chính

(3) Sản xuất sinh khối (hoặc protein đơn bào)

(4) Sản xuất chất thay huyết tương dùng trong y học

Trong các thành tựu trên, số thành tựu là ứng dụng của quá trình tổng hợp protein ở vi sinh vật là

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 4:** Để tổng hợp protein, vi sinh vật đã thực hiện liên kết các amino acid bằng loại liên kết nào sau đây?

**A.** Liên kết peptide. **B.** Liên kết hóa trị.

**C.** Liên kết hydrogen. **D.** Liên kết glycoside.

**Câu 1:** Ở vi khuẩn và tảo, hợp chất mở đầu cần cho việc tổng hợp tinh bột và glycogen là

**A.** lactose. **B.** amino acid. **C.** ADP. **D.** ADP – glucose.

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây là **không** đúng khi nói về quá trình tổng hợp nucleic acid của vi sinh vật?

**A.** Quá trình tổng hợp DNA, RNA ở vi sinh vật diễn ra tương tự ở mọi tế bào sinh vật.

**B.** Các phân tử nucleic acid được tạo ra nhờ sự liên kết của các đơn phân là nucleotide.

**C.** Vi sinh vật không có khả năng tự tổng hợp nucleotide mà phải thu nhận từ thức ăn.

**D.** Một số vi sinh vật có khả năng tổng hợp 3 thành phần cấu tạo nên các nucleotide.

**Câu 8:** Vi sinh vật dị dưỡng phân giải các hợp chất hữu cơ nhằm

**A.** lấy nguồn nguyên liệu cho các hoạt động sống của chúng.

**B.** loại bỏ các chất hữu cơ dư thừa giúp làm sạch môi trường sống.

**C.** tạo ra các thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao cho con người.

**D.** tạo ra các chất khoáng góp phần cải tạo chất lượng của đất.

**Câu 9:** Cho các phát biểu sau:

(1) Quá trình phân giải các hợp chất carbohydrate xảy ra bên trong cơ thể vi sinh vật.

(2) Quá trình phân giải các hợp chất carbohydrate sử dụng các enzyme do vi sinh vật tiết ra.

(3) Sản phẩm cuối cùng của quá trình phân giải các hợp chất carbohydrate ở vi sinh vật là glucose.

(4) Đường đơn được vi sinh vật hấp thụ và phân giải theo con đường hiếu khí, kị khí hoặc lên men.

Trong các phát biểu trên, số phát biểu đúng khi nói về quá trình phân giải các hợp chất carbohydrate ở vi sinh vật là

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 10:** Cho các sản phẩm sau:

(1) Rượu (2) Sữa chua (3) Nước mắm (4) Nước trái cây lên men

Trong số các sản phẩm trên, số sản phẩm của quá trình lên men rượu là

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 11:** Để phân giải nucleic acid, vi sinh vật cần tạo ra enzyme nào sau đây?

**A.** Protease. **B.** Lipase. **C.** Nulease. **D.** Amylase.

**Câu 12:** Sản xuất nước mắm là ứng dụng của quá trình nào sau đây ở vi sinh vật?

**A.** Phân giải carbohydrate. **B.** Phân giải protein.

**C.** Phân giải lipid. **D.** Phân giải nucleic acid.

**Câu 13:** Vai trò nào sau đây **không** phải là vai trò của vi sinh vật đối với tự nhiên?

**A.** Chuyển hóa vật chất trong tự nhiên. **B.** Làm sạch môi trường.

**C.** Cải thiện chất lượng đất. **D.** Tăng sức đề kháng cho vật nuôi.

**Câu 14:** Cho các ứng dụng sau:

(1) Sản xuất protein đơn bào.

(2) Sản xuất rượu, sữa chua, dưa muối.

(3) Sản xuất chất kháng sinh.

(4) Sản xuất acid amin.

Những ứng dụng nào từ quá trình tổng hợp của vi sinh vật?

**A.** (1); (3); (4). **B.** (2); (3); (4).

**C.** (1); (2); (4). **D.** (1); (2); (3).

**Câu 15:** Có bao nhiêu quá trình sau đây là tác hại của quá trình phân giải ở vi sinh vật?

(1) Phân giải đường làm chua dưa muối.

(2) Phân giải protein trong làm nước mắm và tương.

(3) Phân giải protein của đồ ăn.

(4) Phân giải cellulose ở các mặt hàng tre nứa.

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4 **D.** 1.